TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 71/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm: 1990;

Trú tại: Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Tấn P1, sinh năm: 1989;

Trú tại: Thôn C, xã B, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Tấn P1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao con chung là Phạm Tấn P2, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2011 cho bà Nguyễn Thị Kim P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Giao 02 (hai) con chung là Phạm Quỳnh T, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2013 và Phạm Tấn P3, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016 cho ông Phạm Tấn P1 được trực

tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Bà P, ông P1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà P, ông P1 có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Tấn P1 đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim P tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (trong đó có 75.000 đồng, bà P nộp thay ông P1) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000452 ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Bắc Ninh Hòa, Khánh Hòa (Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2010, ngày 20/7/2010);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng